

Số: **1629** TCT/DNK
V/v: chính sách thuế đối
với hoạt động đại lý mua
bán hàng hóa cho thương
nhân nước ngoài

Hà nội, ngày **31** tháng 5 năm 2005

Kính gửi: Công ty cổ phần SGN
(161 Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM)

Trả lời công văn số 02/SNG CORP-ACC/CV-05 ngày 18/2/2005 của Công ty hỏi về nghĩa vụ thuế đối với hoạt động đại lý mua bán hàng hóa cho thương nhân nước ngoài, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1/ Về nghĩa vụ thuế của thương nhân nước ngoài

Trường hợp thương nhân nước ngoài (nhà thầu) bán hàng tại Việt Nam thông qua Công ty làm đại lý bán hàng thì nhà thầu nước ngoài thuộc đối tượng phải nộp thuế tại Việt Nam. Việc nộp thuế được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 169/1998/TT-BTC ngày 22/12/1998 hoặc Thông tư số 05/2005/TT-BTC ngày 11/01/2005 của Bộ Tài chính tùy thuộc vào thời điểm ký kết hợp đồng đại lý giữa Công ty và thương nhân nước ngoài, cụ thể như sau:

A/ Trường hợp nhà thầu nước ngoài thực hiện chế độ kế toán Việt Nam thì nhà thầu thực hiện nộp thuế như hướng dẫn tại Phần B Thông tư số 169/1998/TT-BTC ngày 22/12/1998 hoặc theo hướng dẫn tại Mục I Phần B Thông tư số 05/2005/TT-BTC, cụ thể:

+ Thuế GTGT phải nộp được tính theo phương pháp khấu trừ thuế

$$\begin{array}{l} \text{Số thuế GTGT} \\ \text{phải nộp của hàng} \\ \text{hóa nhập khẩu} \\ \text{bán đại lý} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số thuế GTGT} \\ \text{dầu ra khi bán} \\ \text{hàng (ghi trên hóa} \\ \text{đơn bán hàng)} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Số thuế GTGT đầu vào} \\ \text{đã nộp ở khâu nhập khẩu} \\ \text{(theo chứng từ nộp} \\ \text{thuế GTGT khâu NK)} \end{array}$$

+ Thuế TNDN phải nộp được tính trên cơ sở doanh thu trừ (-) chi phí

$$\begin{array}{l} \text{Thu nhập} \\ \text{chịu thuế} \\ \text{TNDN} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Thu nhập từ} \\ \text{bán hàng hóa} \\ \text{nhập khẩu} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Chi phí hợp lý} \\ \text{liên quan đến bán} \\ \text{hàng hóa NK} \end{array}$$

$$\begin{array}{l} \text{Số thuế TNDN} \\ \text{phải nộp} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Thu nhập chịu} \\ \text{thuế TNDN} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Thuế suất thuế} \\ \text{TNDN (28\%)} \end{array}$$

B/ Trường hợp nhà thầu nước ngoài thực hiện chế độ kế toán đơn giản đảm bảo được việc nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì nhà thầu thực hiện nộp thuế theo hướng

dẫn tại điểm 2.2 Mục I Phần B Thông tư số 169/1998/TT-BTC hoặc theo hướng dẫn tại điểm 3 Mục I Phần B Thông tư số 05/2005/TT-BTC như sau:

- Thuế GTGT nộp theo phương pháp khấu trừ thuế như điểm A nêu trên;
- Thuế TNDN nộp trên cơ sở ấn định tỷ lệ % trên doanh thu

$$\begin{array}{l} \text{Số thuế} \\ \text{TNDN} \\ \text{Phải nộp} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Doanh thu} \\ \text{chịu thuế} \\ \text{TNDN} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Tỷ lệ thuế TNDN} \\ \text{tính trên doanh thu} \\ \text{chịu thuế} \end{array}$$

Nhà thầu nước ngoài thực hiện nộp thuế theo hướng dẫn tại điểm A, điểm B phải đăng ký và sử dụng hóa đơn GTGT.

C/ Trường hợp nhà thầu nước ngoài không thực hiện chế độ kế toán Việt Nam thì nhà thầu thực hiện nộp thuế theo hướng dẫn tại Phần C Thông tư số 169/1998/TT-BTC hoặc Mục II Phần B Thông tư số 05/2005/TT-BTC như sau:

- Thuế GTGT phải nộp theo phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng

$$\begin{array}{l} \text{Số thuế GT} \\ \text{GT phải nộp} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá trị gia tăng} \\ \text{ngành thương mại} \end{array} \times \text{Thuế suất thuế GTGT}$$

- Thuế TNDN nộp trên cơ sở ấn định tỷ lệ % trên doanh thu như điểm B.

Trường hợp này nhà thầu nước ngoài không được khấu trừ khoản thuế GTGT đã nộp ở khâu nhập khẩu (kể cả trường hợp Công ty SGN trả thuế nhập khẩu thay cho nhà thầu nước ngoài).

2/ Về nghĩa vụ thuế của Công ty

Doanh thu thực nhận của Công ty khi làm đại lý bán hàng là hoa hồng đại lý được hưởng do đó Công ty phải kê khai nộp thuế đối với khoản hoa hồng nhận được. Công ty không được kê khai khấu trừ số thuế GTGT trả thay nhà thầu ở khâu nhập khẩu và cũng không được khấu trừ khoản thuế GTGT nhà thầu phải nộp theo hướng dẫn tại điểm 1.C công văn này.

Tổng cục Thuế trả lời để Công ty được biết và đề nghị Công ty liên hệ với Cục thuế TP. HCM để được hướng dẫn cụ thể. *Ty*

Nơi nhận:

- Như trên
- Đại diện TCT tại TPHCM
- Cục thuế TP. HCM
- Lưu: VP (HC), DNK (2b)

KT/ **TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ**
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phạm Văn Huyền